

Bản án số: 43/2020/DS-PT

Ngày: 24/02/2020

V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng
Bà Trần Thị Liên Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thùy Dương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên

Trong ngày 24/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2019/TL - DSPT ngày 03/12/2018 về tranh chấp đòi nhà .

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2018/DS-ST ngày 28/9/2018 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2019/QĐ-PT ngày 18/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bội Giong; sinh năm: 1926, trú tại: số 16, đường Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Bội Giong là anh Nguyễn Bội Hồng Minh; sinh năm: 1967; trú tại: số 16, đường Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Bội Giong có Luật sư Phạm Thị Dân – Văn phòng luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự; địa chỉ: Số 11/B7 Khu Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn :

2.1. Bà Lều Thị Ty; sinh năm: 1942; có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Ty là Ông Phạm Đức Thành; sinh năm 1970; địa chỉ: số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2.2. Ông Nguyễn Văn Đức; sinh năm: 1931; mất ngày 17/5/2019.

Bà Ty, ông Đức cùng trú tại: số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lều Thị Ty và ông Nguyễn Văn Đức có Luật sư Nguyễn Văn Quang và luật sư Nguyễn Bích Ngọc – Công ty luật hợp danh V.I.P, địa chỉ: Số 186 Quán Thánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Hai luật sư có mặt tại phiên tòa.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn là ông Nguyễn Văn Đức:

- Bà Nguyễn Thị Thịnh; sinh năm 1956; địa chỉ: 150 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Minh Khanh; sinh năm: 1960; địa chỉ: 46 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Kim Minh; sinh năm: 1962; địa chỉ: 81/345 Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Kim Thoa; sinh năm: 1965; địa chỉ: số 152 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Kim Oanh; sinh năm: 1967; địa chỉ: số 152 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Ngọc Hoa; sinh năm: 1969; địa chỉ: số nhà 60 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Ngọc Châm; sinh năm: 1972; địa chỉ: 44 Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; vắng m ặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Tuấn Anh; sinh năm: 1974; địa chỉ: số 152 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tuấn Anh có Luật sư Nguyễn Văn Quang và luật sư Nguyễn Bích Ngọc – Công ty luật hợp danh V.I.P, địa chỉ: Số 186 Quán Thánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Hai luật sư có mặt tại phiên tòa.

3. Những người có quyền , nghĩa vụ liên quan :

3.1. Bà Nguyễn Kim Oanh; sinh năm: 1967 địa chỉ: số 152 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3. 2. Chị Nguyễn Cẩm Tú; sinh năm: 1989; vắng mặt tại phiên tòa.

3. 3. Chị Nguyễn Thuỳ Dương; sinh năm: 1995; vắng mặt tại phiên tòa.

3. 4. Ông Nguyễn Anh Tuấn; sinh năm: 1974; có mặt tại phiên tòa.

3. 5. Bà Vũ Thị Hòa; sinh năm: 1976; vắng mặt tại phiên tòa.

3.6. Cháu Nguyễn Tú Linh; sinh năm: 2006 và cháu Nguyễn An Phúc; sinh năm: 2012; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Linh, cháu Phúc là ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Vũ Thị Hòa (bố mẹ đẻ); ông Tuấn Anh có mặt, bà Hòa vắng mặt tại phiên tòa.

3. 7. Bà Nguyễn Kim Thoa; sinh năm: 1965; vắng mặt tại phiên tòa.

3.8. Ông Nguyễn Văn Hiến; sinh năm: 1965; có mặt tại phiên tòa.

3. 9. Anh Nguyễn Trung Hiếu; sinh năm: 1995; vắng mặt tại phiên tòa.

- 3.10. Chị Nguyễn Huyền Trang; sinh năm: 1988; vắng mặt tại phiên tòa.
3. 11. Anh Lý Hải Linh; sinh năm: 1987; vắng mặt tại phiên tòa.
3.12. Cháu Lý Tú Quỳnh; sinh năm: 2013 và cháu Lý Quỳnh Châu; sinh năm: 2014; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Quỳnh, cháu Châu là anh Lý Hải Linh và chị Nguyễn Huyền Trang (bố mẹ đẻ); vắng mặt tại phiên tòa.

3. 13. Ông Phạm Văn Hoà; sinh năm: 1933; mất ngày 10/9/2019.
3. 14. Ông Phạm Đức Thuận; sinh năm: 1962; có mặt tại phiên tòa.
3. 15. Bà Nguyễn Thị Lan; sinh năm: 1964; vắng mặt tại phiên tòa.
3. 16. Chị Phạm Thị Thanh Hương; sinh năm: 1987; vắng mặt tại phiên tòa.
3.17. Cháu Phạm Hương Thảo; sinh năm: 2008 và cháu Phạm Thảo Ngọc; sinh năm: 2010; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Thảo, cháu Ngọc là chị Phạm Thị Thanh Hương (mẹ đẻ); vắng mặt tại phiên tòa.

3. 18. Chị Phạm Thanh Hà; sinh năm: 2000; vắng mặt tại phiên tòa.
3. 19. Ông Phạm Đức Thành; sinh năm: 1970; có mặt tại phiên tòa.
3. 20. Bà Phạm Thuý Lơ; sinh năm: 1971; vắng mặt tại phiên tòa.
3.21. Cháu Phạm Minh Quân, sinh năm 2004; vắng mặt tại phiên tòa.
Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Đức Thành và bà Phạm Thuý Lơ (bố mẹ đẻ); ông Thành có mặt, bà Lơ vắng mặt tại phiên tòa.

3. 22. Anh Phạm Đức Long; sinh năm: 1994; vắng mặt tại phiên tòa.
3. 23. Ông Phạm Đức Trung; sinh năm: 1971; có mặt tại phiên tòa.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Đức Trung có Luật sư Nguyễn Văn Quang và luật sư Nguyễn Bích Ngọc – Công ty luật hợp danh V.I.P, địa chỉ: Số 186 Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Hai Luật sư có mặt tại phiên tòa.

3. 24. Bà Phạm Thị Thu; sinh năm: 1974; vắng mặt tại phiên tòa.
3.25. Cháu Phạm Đức Hải, sinh năm 2004; vắng mặt tại phiên tòa.
Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Đức Trung và bà Phạm Thị Thu (bố mẹ đẻ). Ông Trung có mặt, bà Thu vắng mặt tại phiên tòa.

3. 26. Anh Phạm Trường Giang; sinh năm: 1994; vắng mặt tại phiên tòa.
3. 27. Ông Phạm Đức Thắng; sinh năm: 1973; có mặt tại phiên tòa.
3. 28. Bà Nguyễn Thị Kim Huế; sinh năm: 1976; vắng mặt tại phiên tòa.
3.29 Cháu Phạm Quang Huy; sinh năm: 2004 và cháu Phạm Đức Hiếu; sinh năm: 2012; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Đức Thắng và bà Nguyễn Thị Kim Huế (bố mẹ đẻ). Ông Thắng có mặt, bà Huế vắng mặt tại phiên tòa.

3. 30. Anh Phạm Quang Anh; sinh năm: 1997; vắng mặt tại phiên tòa.
Những người trên cùng trú tại: số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. 31. Anh Nguyễn Bội Hồng Minh; sinh năm: 1967; trú tại: số 16, đường Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

3.32. Công ty TNHH một thành viên Quản lý và phát triển nhà Hà Nội.

Địa chỉ: số 221, phố Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Phó Tổng Giám đốc phụ trách: Ông Cao Đức Đại.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Lan Anh - Phó Giám đốc Xí nghiệp Quản lý và phát triển nhà Hai Bà Trưng. Có đơn xin vắng mặt.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Hòa:

- Bà Lê Thị Ty; sinh năm: 1942; địa chỉ: số 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt.

- Ông Phạm Đức Thuận; sinh năm 1962; địa chỉ: số 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Ông Phạm Đức Thành; sinh năm 1970; địa chỉ: số 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Ông Phạm Đức Trung; sinh năm 1971; địa chỉ: số 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Ông Phạm Đức Thắng; sinh năm 1973; địa chỉ: số 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bà Phạm Thị Thanh Tâm; sinh năm: 1965; địa chỉ: số 70K, phố Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo

4.1. Bà Lê Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức là bị đơn.

4.2. Bà Nguyễn Kim Oanh, chị Nguyễn Cẩm Tú, ông Nguyễn Tuấn Anh, bà Vũ Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Kim Thoa, ông Nguyễn Văn Hiến, chị Nguyễn Thị Huyền Trang, anh Lý Hải Linh, chị Nguyễn Thùy Dương, anh Nguyễn Trung Hiếu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

4.3. Ông Phạm Văn Hòa, ông Phạm Đức Thuận, bà Nguyễn Thị Lan, chị Phạm Thị Thanh Hương, chị Phạm Thanh Hà, ông Phạm Đức Thành, bà Phạm Thị Lơ, anh Phạm Đức Long, ông Phạm Đức Trung, bà Phạm Thị Thu, anh Phạm Trường Giang, ông Phạm Đức Thắng, bà Nguyễn Thị Kim Huế, anh Phạm Quang Anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

4.4. Người kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2017; Bản tự khai ngày 11/12/2017; Đơn trình bày ý kiến ngày 22/8/2018 - Nguyên đơn ông Nguyễn Bội Giông trình bày:

Ngôi nhà 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội là nhà một tầng mang bằng khoán điền thổ số 567 khu Viện mất đứng tên sở hữu là tôi, có diện tích sử dụng là 50,2 m² trên diện tích đất 81 m². Thời kỳ năm 1958-1960, tôi là cán bộ quân đội đang có nhiệm vụ công tác tại Trung Quốc. Do hoàn cảnh neo đơn mà tôi ở xa không trực tiếp quản lý được nhà đất tại 152, phố Huế, Hà Nội nên anh ruột tôi là Nguyễn Thịnh Đạt đã đề nghị lên Sở Nhà đất Hà Nội

quản lý và sử dụng ngôi nhà vào việc chung của thành phố cho đến khi gia đình tôi cần sẽ xin lại. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trở về nước, tôi nhận công tác tại Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam và đóng quân tại Hà Nội. Năm 1969, do nhu cầu cấp bách về nhà ở, tôi đã nhiều lần viết đơn xin lại ngôi nhà trên nhưng chưa được giải quyết. Khi đó nhà nước đã quản lý và ký hợp đồng cho thuê đối với hai hộ gia đình bà Lều Thị Ty và gia đình Ông Nguyễn Văn Đức.

Ngày 09/9/2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có quyết định số 5461/QĐ-UBND có nội dung: "... Trả lại quyền sở hữu nhà 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (theo hồ sơ quản lý nhà đất tại Sở Xây dựng: Diện tích 81 m² ; Diện tích nhà 50,2 m²) cho gia đình ông Nguyễn Bội Giông sở hữu, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật..." .

Ngày 14/01/2014, Công ty TNHH một thành viên quản lý và phát triển nhà Hà Nội có công văn số 87/ CTQL&PTN-QL giao Xí nghiệp kinh doanh nhà Hai Bà Trưng với nội dung: "...Chấm dứt hợp đồng thuê nhà số 10 ngày 28/5/1989 đứng tên chủ hợp đồng thuê nhà ông Nguyễn Văn Đức thuê diện tích 19 m² tầng 1 và hợp đồng thuê nhà số 30 ngày 28/5/1989 đứng tên chủ hợp đồng thuê nhà Bà Lều Thị Ty thuê diện tích 20 m² tầng 1 nhà 152, phố Huế..." .

Thực hiện quyết định số 5461/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, tôi đã chủ động đến nhà 152, phố Huế gặp bà Ty và ông Đức để hai bên trao đổi nhưng bà Ty và ông Đức cự tuyệt việc gặp gỡ. Người nhà của bà Ty và ông Đức đã có cử chỉ thô bạo với tôi. Tại các buổi hòa giải do Sở Xây dựng và Công ty TNHH một thành viên Quản lý và phát triển nhà Hà Nội triệu tập hai gia đình bà Ty và ông Đức đều cự tuyệt, không đàm phán với tôi hoặc cử người không đủ tư cách đại diện tham gia buổi làm việc .

Việc cơ quan chức năng cấp giấy phép xây dựng, cải tạo nhà 152, phố Huế, Hà Nội cho gia đình bà Ty, ông Đức trong thời gian tôi nhờ Sở Nhà đất quản lý nhà giúp không được sự đồng ý của tôi là xâm hại đến quyền sở hữu của tôi, không thông báo cho tôi mặc dù tôi có địa chỉ rõ ràng; trong khi vì hoàn cảnh công tác tôi phải ở xa. Nay tôi đề nghị Tòa án :

- Yêu cầu gia đình bà Lều Thị Ty, gia đình ông Nguyễn Văn Đức phải chấp hành việc trả nhà 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội cho ông Nguyễn Bội Giông theo quyết định số: 5461/QĐ-UBND ngày 09/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Buộc gia đình bà Lều Thị Ty, gia đình ông Nguyễn Văn Đức phải chấm dứt hành vi chiếm giữ, sử dụng trái phép ngôi nhà 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**Tại bản trình bày ngày 01/8/2018 -Ông Nguyễn Bội Hồng Minh trình bày:*

Tôi nhất trí với việc đòi nhà 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội của bố tôi là cụ Nguyễn Bội Giông theo quyết định số: 5461/ QĐ- UBND ngày 09/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; tôi xin chấp hành ý kiến của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội tại công văn số: 14381/SXD-PC ngày 29/12/2015 về việc để gia đình bà Ty vào ở tại 16, đường Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội khi trả lại nhà 152 , phố Huế, Hà Nội.

**Tại công văn số 385/XNHBT-QLN ngày 19/7/2018 - Người được Công ty TNHH một thành viên Quản lý và phát triển nhà Hà Nội ủy quyền - Bà Chu Lan Anh trình bày: Số nhà 152 phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nguyên đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Bội Giong. Thời kỳ 1959-1960, Sở Nhà đất Hà Nội quản lý diện tích nhà ở trên và ký hợp đồng thuê nhà cho 2 hộ thuê để ở, gồm:*

1/ Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đức ở thuê 19,0 m² tầng 1, mặt phố (hợp đồng thuê nhà số 2604 ký ngày 15/09/1994).

2/ Hộ gia đình bà Lều Thị Ty ở thuê 16,8 m² tầng 1, phía trong (hợp đồng thuê nhà số 9586 ký ngày 23/01/1995).

Ngày 14/12/1994, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội có thông báo số 173/TB-UB kết luận về việc trả sở hữu ngôi nhà 152 phố Huế cho ông Nguyễn Bội Giong.

Ngày 21/1/1995, Sở Nhà đất Hà Nội có thông báo số 130/NĐ-CS về việc giao lại quyền quản lý, sở hữu nhà số 152 phố Huế cho ông Nguyễn Bội Giong; giao cho Công ty Kinh doanh nhà số 2 (nay là Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội) quyết toán việc quản lý thu tiền thuê nhà, thông báo hủy hợp đồng thuê nhà với hai chủ hợp đồng là ông Nguyễn Văn Đức và bà Lều Thị Ty.

Ngày 15/3/1995, Xí nghiệp Kinh doanh nhà Hai Bà Trưng thuộc Công ty Kinh doanh nhà số 2 (Nay là Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Hai bà Trưng) có thông báo số 16 / TBQL gửi đến 2 hộ (Hộ ông Nguyễn Văn Đức, hộ bà Lều Thị Ty) về việc hủy hợp đồng thuê nhà của 2 hộ tại số nhà trên; Yêu cầu ông Đức , bà Ty làm thủ tục thanh quyết toán tiền thuê nhà với Xí nghiệp và bàn giao diện tích thuê cho ông Nguyễn Bội Giong quản lý.

Ngày 27/4/1995, đại diện: Sở Nhà đất, Công ty Kinh doanh nhà số 2, Xí nghiệp Kinh doanh nhà Hai Bà Trưng, UBND phường Ngô Thị Nhậm, Công an phường Ngô Thị Nhậm hợp với đại diện 2 hộ thuê nhà tại 152 phố Huế (hộ ông Đức, hộ bà Ty) và ông Nguyễn Bội Giong bàn giao quyền quản lý nhà 152 phố Huế cho ông Nguyễn Bội Giong (đại diện các bên có mặt đã ký tên tại biên bản bàn giao nhà ngày 27/4/1995).

Thực tế; hai hộ (hộ ông Nguyễn Văn Đức, hộ bà Lều Thị Ty) hiện vẫn đang ăn ở sử dụng tại số nhà trên.

Ngày 09/9/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tiếp tục có quyết định số 5461/QĐ-UBND trả lại quyền sở hữu nhà số 152 phố Huế cho gia đình ông Nguyễn Bội Giong.

Quan điểm giải quyết: Xí nghiệp quản lý và phát triển nhà Hai Bà Trưng thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

*Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức là: bà Nguyễn Kim Oanh, chị Nguyễn Cẩm Tú, chị Nguyễn Thuỳ Dương, ông Nguyễn Anh Tuấn, bà Vũ Thị Hoà, bà Nguyễn Kim Thoa, ông Nguyễn Văn Hiến, chị Nguyễn Huyền Trang, anh Nguyễn Trung Hiếu, anh Lý Hải Linh, ông Phạm Văn Hòa, ông Phạm Đức Thuận, bà Nguyễn Thị Lan, chị Phạm Thị Thanh Hương,

chị Phạm Thanh Hà, ông Phạm Đức Thành, bà Phạm Thuý Lơ, anh Phạm Đức Long, ông Phạm Đức Trung, bà Phạm Thị Thu, anh Phạm Trường Giang, ông Phạm Đức Thắng, bà Nguyễn Thị Kim Huế, anh Phạm Quang Anh các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án và giấy báo đến Toà án để Toà án giải quyết vụ kiện nhưng bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức là những người có tên nêu trên không đến Toà án và không có ý kiến gì gửi đến Toà án. Khi được Toà án tổng đạt thông báo đến Toà án để Toà án lấy lời khai về việc ông Nguyễn Bội Giong kiện tranh chấp đòi nhà 152, phố Huế, Hà Nội đối với bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức mà các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức mà các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức đều không đến Toà án. Do vậy Toà án không lấy được lời khai của bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức là: bà Nguyễn Kim Oanh, chị Nguyễn Cẩm Tú, chị Nguyễn Thuý Dương, ông Nguyễn Anh Tuấn, bà Vũ Thị Hoà, bà Nguyễn Kim Thoa, ông Nguyễn Văn Hiến, chị Nguyễn Huyền Trang, anh Nguyễn Trung Hiếu, anh Lý Hải Linh, ông Phạm Văn Hòa, ông Phạm Đức Thuận, bà Nguyễn Thị Lan, chị Phạm Thị Thanh Hương, chị Phạm Thanh Hà, ông Phạm Đức Thành, bà Phạm Thuý Lơ, anh Phạm Đức Long, ông Phạm Đức Trung, bà Phạm Thị Thu, anh Phạm Trường Giang, ông Phạm Đức Thắng, bà Nguyễn Thị Kim Huế, anh Phạm Quang Anh.

Tại bản án số 20/2018/DS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã quyết định:

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nhà 152, phố Huế, phường Ngô Thi Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội của ông Nguyễn Bội Giong đối với bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức.

* Buộc bà Lều Thị Ty và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty là Ông Phạm Văn Hòa, Ông Phạm Đức Thuận, Bà Nguyễn Thị Lan, Chị Phạm Thị Thanh Hương, Chị Phạm Thanh Hà, Ông Phạm Đức Thành, Bà Phạm Thuý Lơ, Anh Phạm Đức Long, Ông Phạm Đức Trung, Bà Phạm Thị Thu, Anh Phạm Trường Giang, Ông Phạm Đức Thắng, Bà Nguyễn Thị Kim Huế, Anh Phạm Quang Anh- phải trả lại ngay toàn bộ diện tích nhà đang sử dụng tại nhà 152, phố Huế, Hà Nội cho ông Nguyễn Bội Giong; Được chuyển đến ở ngay tại diện tích 23,48 m² nhà thuộc sở hữu Nhà nước tại tầng 2, số nhà 16, phố Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, Hà Nội hiện ông Nguyễn Bội Giong đang ở và phải ký hợp đồng thuê nhà, trả tiền thuê nhà đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội theo quy định.

* Buộc ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình ông Nguyễn Văn Đức là Bà Nguyễn Kim Oanh, Chị Nguyễn Cẩm Tú, Chị Nguyễn Thuý Dương, Ông Nguyễn Anh Tuấn, Bà Vũ Thị Hoà, Bà Nguyễn Kim Thoa. Ông: Nguyễn Văn Hiến, Chị Nguyễn Huyền Trang, Anh Nguyễn Trung Hiếu, Anh Lý

Hải Linh phải tự tìm nơi ở mới, trả lại ngay toàn bộ diện tích nhà đang sử dụng tại nhà 152, phố Huế, Hà Nội cho ông Nguyễn Bội Giong khi án có hiệu lực pháp luật.

* Về tiền thuê nhà của các bị đơn từ năm 1995 cho đến nay ông Nguyễn Bội Giong không yêu cầu nên Tòa không xét .

* Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Bội Giong chịu cả chi phí định giá tài sản và chi phí thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) ông Nguyễn Bội Giong đã nộp.

* Dành sang vụ án dân sự khác đối với yêu cầu đòi ông Nguyễn Bội Giong phải thanh toán giá trị phần chi phí đã bỏ ra xây dựng, cải tạo thêm tại nhà 152, phố Huế, Hà Nội của gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức.

* Bác các yêu cầu khác của đương sự .

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/10/2018, ông Nguyễn Văn Đức là bị đơn và gia đình gồm bà Nguyễn Kim Oanh, chị Nguyễn Cẩm Tú, ông Nguyễn Tuấn Anh, bà Vũ Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Kim Thoa, ông Nguyễn Văn Hiến, chị Nguyễn Thị Huyền Trang, anh Lý Hải Linh, chị Nguyễn Thùy Dương, anh Nguyễn Trung Hiếu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm đơn kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ để xác minh xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Ngày 08/10/2018, bà Lều Thị Ty là bị đơn và gia đình gồm ông Phạm Văn Hòa, ông Phạm Đức Thuận, bà Nguyễn Thị Lan, chị Phạm Thị Thanh Hương, chị Phạm Thanh Hà, ông Phạm Đức Thành, bà Phạm Thị Lơ, anh Phạm Đức Long, ông Phạm Đức Trung, bà Phạm Thị Thu, anh Phạm Trường Giang, ông Phạm Đức Thắng, bà Nguyễn Thị Kim Huế, anh Phạm Quang Anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm đơn kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ để xác minh xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Ngày 09/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng có quyết định kháng nghị số: 01/KNPT-VKS-DS kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày hôm nay

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Phạm Thị Dần trình bày trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn là ông Nguyễn Bội Giong vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng và thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Dần.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Luật sư Nguyễn Bích Ngọc trình bày luận cứ bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp cho các bị đơn là bà Lều Thị Ty và ông Nguyễn Văn Đức và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Đức Trung và đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm có các vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và về nội dung đường lối giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Luật sư Nguyễn Văn Quang thống nhất với trình bày của Luật sư Nguyễn Bích Ngọc và bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các quy định trong thông tư liên tịch số 01 năm 1999 của Tòa án nhân dân Tối Cao – Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Nghị quyết về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để hủy bản án sơ thẩm hoặc bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức Thành trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Ngọc và Luật sư Quang. Về việc giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gia đình ông đều nhận được những gia đình có nhiều việc bận nên không đến Tòa và cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức Thuận trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Ngọc, Luật sư Quang và ông Phạm Đức Thành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức Trung trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Ngọc, Luật sư Quang và ông Phạm Đức Thành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức Thắng trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Ngọc, Luật sư Quang và ông Phạm Đức Thành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Tuấn Anh trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Ngọc và Luật sư Quang. Về việc giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gia đình ông đều nhận được những gia đình có nhiều việc bận bản thân ông phải đi làm nên không đến Tòa và cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên

nội dung trong quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/KNPT-VKS-DS của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng ngày 09/10/2019.

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Ngày 18/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có thông báo về việc bổ sung những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của họ theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2019, ông Nguyễn Văn Đức là bị đơn chết; ngày 10/9/2019, ông Phạm Văn Hòa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chết; Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung đưa những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Những người kháng cáo nêu lý do hủy án sơ thẩm do đưa thiếu người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị đơn và những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng những người này đều không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại cấp phúc thẩm trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố đã có thông báo bổ sung những người tham gia tố tụng và đưa những người đại diện theo pháp luật của họ tham gia tố tụng, các đương sự không có ý kiến phản đối hay có yêu cầu gì nên vi phạm này của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng kháng nghị yêu cầu đưa Sở nhà đất Hà Nội và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Bội Giông là nguyên đơn có đơn kiện đòi các bị đơn phải trả lại nhà số 152 Phố Huế cho ông, bản thân ông Giông là chủ sở hữu hợp pháp của ngôi nhà này, ông Giông không trực tiếp cho các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn thuê nhà nên Sở nhà đất Hà Nội và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội không tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn.

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo đã nộp trong hạn luật định nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng có kháng nghị trong thời hạn luật định.

[2] **Về nội dung:** Xét kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Về nguồn gốc ngôi nhà số 152 Phố Huế: Hội đồng xét xử xét thấy ngôi nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội là do ngày 13/7/1937 bà Nguyễn Thị Chi và một số người khác bán cho ông Nguyễn Bội Giong, vị thành niên, mẹ ông Giong là cụ Đàm Thị Phụng đã nhận mua, việc mua bán này được lập bởi văn tự bán và đã được trước bạ tại Hà Nội ngày 14/5/1937; đây là nhà một tầng mang bằng khoán điền thổ số 567, khu Viện mắt đứng tên sở hữu là ông Nguyễn Bội Giong, có diện tích đất 81 m². Sổ địa chính số 357, khu S của bản đồ cùng các công trình xây trên thửa đất bằng gạch, lợp ngói – Hợp thành một căn nhà gạch một tầng (tầng trệt) với nhiều công trình phụ khác nhau; như vậy có các cứ xác định ngôi nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Bội Giong.

Trong quá trình quản lý sử dụng ngôi nhà vào thời gian các năm 1958-1960, ông Nguyễn Bội Giong là cán bộ quân đội đang có nhiệm vụ công tác tại Trung Quốc, người nhà này do anh trai và mẹ đẻ của ông Giong quản lý sử dụng; sau đó anh trai ông Giong đi thoát lý, mẹ đẻ ở chỗ khác hoàn cảnh neo người và ông Giong ở xa không trực tiếp quản lý được nhà đất tại 152 Phố Huế, Hà Nội nên anh ruột ông Giong là ông Nguyễn Thịnh Đặc đã đề nghị lên Sở Nhà đất Hà Nội quản lý và sử dụng ngôi nhà vào việc chung của thành phố cho đến khi gia đình ông Giong cần sẽ xin lại. Sau đó nhà nước đã quản lý và ký hợp đồng cho thuê đối với hai hộ gia đình bà Lều Thị Ty, gia đình ông Nguyễn Văn Đức. Khi hoàn thành nhiệm vụ trở về nước, ông Giong đã nhiều lần viết đơn xin lại ngôi nhà trên.

Trong quá trình xem xét đơn của ông Nguyễn Bội Giong năm 1994, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội có Thông báo số: 173/TB-UB, ngày 14/12/1994 có nội dung kết luận về việc trả sở hữu ngôi nhà số 152, phố Huế, phường NGÔ THỊ NHẬM, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội cho ông Nguyễn Bội Giong. Trong thông báo cũng giao Sở Nhà đất Hà Nội tiến hành các thủ tục để thực hiện và hướng dẫn chủ nhà và người thuê nhà lập quan hệ hợp đồng thuê nhà theo quy định của pháp luật.

Thực hiện theo thông báo nêu trên của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 21/01/1995, Sở Nhà đất Hà Nội có Thông báo số 130/NĐ-CS về việc giao lại quyền quản lý, sở hữu nhà số 152 phố Huế; nội dung thông báo thể hiện:

- Nhà 152, phố Huế, Hà Nội nguyên đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Bội Giong. Thời kỳ năm 1959 – 1960 ông Giong được Quân đội cử đi học quân sự ở Trung Quốc, ở nhà anh ruột ông Giong là Nguyễn Thịnh Đặc làm đơn đề nghị Sở Nhà đất Hà Nội quản lý. Cơ quan quản lý nhà đất quản lý tiếp những diện tích ông

Giong đã cho thuê. Nay Ủy ban nhân dân Thành phố xét và giải quyết hoàn lại nhà 152, phố Huế cho ông Nguyễn Bội Giong .

- Giao cho Công ty Kinh doanh nhà số 2 (nay là Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội) quyết toán việc quản lý thu tiền thuê nhà với hai chủ hợp đồng là ông Nguyễn Văn Đức và bà Lều Thị Tỵ đến ngày 31/12/1994. Thông báo hủy hợp đồng thuê nhà để tiến hành thủ tục bàn giao cho ông Nguyễn Bội Giong quản lý.

- Công ty tiến hành lập biên bản bàn giao cho ông Nguyễn Bội Giong nhà 152, phố Huế, với diện tích cho thuê nguyên trạng khi ông Giong cho các hộ thuê cũ và ghi nhận các diện tích do hai hộ có giấy phép cải tạo coi tầng 2 để ông Giong và hai hộ lập hợp đồng thuê nhà và những thỏa thuận về phần diện tích được phép cải tạo thêm tại nhà 152 , phố Huế. Khi bàn giao mời UBND quận Hai Bà Trưng, UBND phường Ngô Thì Nhậm cùng làm việc.

- Hướng dẫn để ông Giong và các hộ ông Đức, bà Tỵ cùng nhau lập lại việc cho thuê nhà như trước khi Nhà nước chưa quản lý theo chính sách và luật pháp của Nhà nước quy định.

Ngày 15/3/1995, Xí nghiệp Kinh doanh nhà Hai Bà Trưng thuộc Công ty Kinh doanh nhà số 2 (Nay là Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Hai Bà Trưng) có thông báo số 16/TBQL gửi đến 2 hộ (Hộ ông Nguyễn Văn Đức, hộ bà Lều Thị Tỵ) về việc hủy hợp đồng thuê nhà số 2604 ngày 15/9/1994 do ông Nguyễn Văn Đức đứng tên chủ hợp đồng thuê diện tích 19 m² tầng 1 bên ngoài nhà 152 phố Huế; hủy hợp đồng thuê nhà số 9568 ngày 23/01/1995 do bà Lều Thị Tỵ đứng tên chủ hợp đồng thuê diện tích 16,8 m² tầng 1 phía trong nhà 152 phố Huế.

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Đức , bà Lều Thị Tỵ đến Xí nghiệp Kinh doanh nhà Hai Bà Trưng làm thủ tục thanh quyết toán tiền thuê nhà với Xí nghiệp và bàn giao diện tích thuê cho ông Nguyễn Bội Giong quản lý.

Ngày 27/4/1995, đại diện: Sở Nhà đất, Công ty Kinh doanh nhà số 2, Xí nghiệp Kinh doanh nhà Hai Bà Trưng, Ủy ban nhân dân phường Ngô Thì Nhậm, Công an phường Ngô Thì Nhậm họp với đại diện 2 hộ thuê nhà tại 152 phố Huế (Hộ ông Đức, hộ bà Tỵ) và ông Nguyễn Bội Giong bàn giao quyền quản lý nhà 152 phố Huế cho ông Nguyễn Bội Giong. Đại diện hộ bà Tỵ là ông Phạm Văn Hòa (Chồng bà Tỵ) và ông Phạm Văn Đức (Con bà Tỵ) có mặt; Đại diện hộ ông Nguyễn Văn Đức vắng mặt . ý kiến của ông Phạm Văn Hòa và ông Phạm Văn Đức trình bày: Diện tích 2 gia đình xây dựng thêm đều có giấy phép xây dựng. Chúng tôi không thuê nhà của ông Giong. Thực tế; hai hộ (hộ ông Nguyễn Văn Đức, hộ bà Lều Thị Tỵ) không thực hiện Thông báo số 173/TB-UB Ngày 14/12/1994, UBND Thành phố Hà Nội và thông báo số 130/NĐ-CS của Sở Nhà đất Hà Nội . Hai hộ gia đình ông Đức , bà Tỵ hiện vẫn đang ăn ở sử dụng tại nhà 152 phố Huế , Hà Nội.

Ngày 09/9/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tiếp tục có Quyết định số 5461/QĐ-UBND trả lại quyền sở hữu nhà số 152 phố Huế cho gia đình ông Nguyễn Bội Giong. Nội dung quyết định nêu rõ :

Điều 1

a / Trả lại nhà 152 phố Huế , phường Ngô Thì Nhậm , quận Hai Bà Trưng , Hà Nội (Theo hồ sơ quản lý nhà đất lưu trữ tại Sở Xây dựng : diện tích đất 81 m² , diện tích nhà 50 m²) cho gia đình ông Nguyễn Bội Giong sở hữu , quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật .

b / Gia đình ông Nguyễn Bội Giong có trách nhiệm liên hệ với Sở Xây dựng , UBND quận Hai Bà Trưng , Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội và các đơn vị có liên quan để giải quyết các tồn tại liên quan đến việc sử dụng nhà , làm thủ tục bàn giao nhà đất , cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật .

Điều 2

a / Chấm dứt việc ký hợp đồng cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đức thuê diện tích nhà tại số nhà 152 phố Huế , phường Ngô Thì Nhậm , quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (Là diện tích trước đây gia đình ông Nguyễn Bội Giong cho gia đình ông Nguyễn Văn Đức ở nhờ) .

b / Gia đình ông Nguyễn Bội Giong và gia đình ông Nguyễn Văn Đức có trách nhiệm giải quyết việc sử dụng nhà đất theo quy định của Nghị quyết số 58/1998/ NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 .

Điều 3

a / Thu hồi diện tích nhà (20 m²) tại số nhà 152 phố Huế , phường Ngô Thì Nhậm , quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trước đây Nhà nước đã ký hợp đồng cho hộ gia đình bà Lều Thị Ty thuê để ở . Giao trả lại cho gia đình ông Nguyễn Bội Giong quản lý , sử dụng theo điều 1 Quyết định này .

b / Thu hồi 23,48 m² nhà thuộc sở hữu nhà nước tại tầng 2 , số nhà 16 , phố Điện Biên Phủ , quận Ba Đình , Hà Nội hiện gia đình ông Nguyễn Bội Giong đang thuê để sử dụng cho gia đình bà Lều Thị Ty thuê sử dụng khi di chuyển , trả lại diện tích nhà đất tại số nhà 152 phố Huế , phường Ngô Thì Nhậm , quận Hai Bà Trưng, Hà Nội cho gia đình ông Nguyễn Bội Giong .

Giao cho gia đình ông Nguyễn Bội Giong được quản lý , sử dụng nhà 16 , phố Điện Biên Phủ , quận Ba Đình , Hà Nội cho đến khi bàn giao cho gia đình bà Lều Thị Ty . Trong thời gian quản lý , sử dụng diện tích trên , gia đình ông Nguyễn Bội Giong phải nộp tiền thuê nhà cho Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội theo quy định .

c / Căn cứ điểm a,b điều này , gia đình ông Nguyễn Bội Giong và gia đình bà Lều Thị Ty có trách nhiệm liên hệ với Sở Xây dựng , UBND quận Hai Bà Trưng , Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội để thực hiện việc thu hồi nhà , bàn giao nhà , ký hợp đồng thuê nhà theo quy định .

Đối với diện tích nhà gia đình bà Lều Thị Ty xây dựng, cải tạo thêm trên diện tích nhà đất 152 phố Huế theo Giấy phép xây dựng số 740-6-91 / GP/SXD ngày 06/6/1991 của Sở Xây dựng , gia đình ông Nguyễn Bội Giong và gia đình bà Lều Thị Ty có trách nhiệm giải quyết theo quy định tại điều 11 Nghị quyết số

58/1998/ NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 .

Điều 4

Quyết định này có hiệu lực kết từ ngày ký và thay thế Thông báo số 173/TB-UB Ngày 14/12/1994, UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày 08/10/2013, Sở Xây dựng Hà Nội có công văn số 7579/SXD-PC đề nghị Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội thực hiện Quyết định số 5461/QĐ-UBND Ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội .

Ngày 14/01/2014, Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội có công văn số 87/CTQL&PTN-QL gửi Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Hai Bà Trưng – Giao cho Xí nghiệp triển khai thực hiện Quyết định số 5461/QĐ-UBND Ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Trung tâm Lưu trữ lịch sử – Chi cục Văn thư Lưu trữ thành phố Hà Nội cung cấp cho Tòa án bản sao : Giấy phép cải tạo nhà số 845/XD-UB ngày 04/3/1986 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp phép cải tạo nhà 152 phố Huế , Hà Nội từ 01 tầng lên 02 tầng cho ông Nguyễn Văn Đức; Giấy phép xây dựng số 740-6-91/GP/SXD ngày 06/6/1991 của Sở Xây dựng Hà Nội cho bà Lều Thị Ty.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức là: bà Nguyễn Kim Oanh, chị Nguyễn Cẩm Tú, chị Nguyễn Thuỳ Dương, ông Nguyễn Anh Tuấn, bà Vũ Thị Hoà, bà Nguyễn Kim Thoa, ông Nguyễn Văn Hiến, chị Nguyễn Huyền Trang, anh Nguyễn Trung Hiếu, anh Lý Hải Linh, ông Phạm Văn Hòa, ông Phạm Đức Thuận, bà Nguyễn Thị Lan, chị Phạm Thị Thanh Hương, chị Phạm Thanh Hà, ông Phạm Đức Thành, bà Phạm Thuý Lơ, anh Phạm Đức Long, ông Phạm Đức Trung, bà Phạm Thị Thu, anh Phạm Trường Giang, ông Phạm Đức Thắng, bà Nguyễn Thị Kim Huế, anh Phạm Quang Anh không chấp hành tuân theo các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án cấp sơ thẩm như vậy các đương sự này đã không tuân thủ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cũng như không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bên phía nguyên đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ vào Quyết định số 5461/QĐ-UBND Ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội buộc các bên đương sự trong vụ án thực hiện Quyết định số 5461/QĐ-UBND Ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội là có căn cứ. Nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thuộc sở hữu của ông Nguyễn Bội Giông (Do thân sinh ông Giông mua cho ông Giông từ khi ông Giông còn nhỏ) nên cần tuyên trả lại nhà cho ông Nguyễn Bội Giông.

Về việc xây dựng, cải tạo thêm các công trình xây dựng của gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức trong quá trình sử dụng nhà tại địa chỉ số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội mặc dù các công trình này có giấy phép xây dựng nhưng không được sự đồng ý của ông Nguyễn Bội Giông; hoàn cảnh ông Nguyễn Bội Giông là bộ đội luôn phải đi công

tác xa để thực hiện nhiệm vụ và ông Giong tin tưởng vào việc nhờ Sở Nhà đất quản lý hộ nhà nên không có điều kiện phản đối việc xây dựng, cải tạo thêm của gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức. Ông Giong có đơn kiện đòi lại nhà và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ra Thông báo số 173/TB-UB Ngày 14/12/1994 để giải quyết yêu cầu đòi lại số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội của ông Giong. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Giong và các bị đơn không có giao dịch trực tiếp về nhà ở; Đối chiếu với điều 11 Nghị quyết số 58/1998/ NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 theo Quyết định số 5461/QĐ-UBND, ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội thấy từ trước ngày 01/7/1996 đó có đơn kiện đòi lại nhà của ông Giong và Thông báo số 173/TB-UB Ngày 14/12/1994 giải quyết yêu cầu đòi lại nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội của ông Giong. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức được thanh toán lại phần giá trị đã xây dựng, cải tạo thêm tại nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm các bị đơn và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức không cho cơ quan chức năng tiến hành định giá, không đến tòa trình bày ý kiến, không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc sửa chữa coi nói nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm dành sang vụ án dân sự khác đối với yêu cầu đòi ông Nguyễn Bội Giong phải thanh toán giá trị phần chi phí đã bỏ ra xây dựng, cải tạo thêm tại nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội là có căn cứ.

Đối với việc bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức không chịu thực hiện Thông báo số 173/TB-UB Ngày 14/12/1994, UBND Thành phố Hà Nội. Không chịu ký hợp đồng thuê nhà và trả tiền nhà cho ông Nguyễn Bội Giong đã gây thiệt hại cho ông Nguyễn Bội Giong nhưng ông Giong không có yêu cầu về số tiền thuê nhà này, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm không xét là có căn cứ.

Về tiền thuê nhà của các bị đơn từ năm 1995 cho đến nay ông Nguyễn Bội Giong không yêu cầu nên Tòa cấp sơ thẩm không xét là có căn cứ

Tòa án cấp sơ thẩm Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Bội Giong chịu cả chi phí định giá tài sản và chi phí thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) ông Nguyễn Bội Giong đã nộp là có căn cứ.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ ở cấp sơ thẩm nhưng tại phiên tòa phúc thẩm đã được bổ sung đầy đủ. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Nội, thành phố Hà Nội; không chấp nhận kháng cáo của bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì những trường hợp được miễn nộp tiền án phí bao gồm:

“Điều 12. Miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án 1. Những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí: đ) “... người cao tuổi...” Theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi thì người cao tuổi được xác định như sau: *“Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”*. Bà Lê Thị Ty sinh năm 1942, ông Nguyễn Văn Đức sinh năm 1931. Như vậy, bà Ty và ông Đức đủ điều kiện được hưởng chế độ của người cao tuổi; Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm miễn án phí sơ thẩm cho bà Lê Thị Ty và ông Nguyễn Văn Đức.

Phía nguyên đơn đã được miễn nộp tiền dự phí nên không xét .

Án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo do sửa án sơ thẩm nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 472, Điều 476 Bộ luật Dân sự .
- Căn cứ Điều 5, Điều 6 Luật Nhà ở .
- Điều 11 Nghị quyết số 58/1998/ NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 .
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn ,giảm , thu , nộp , quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án .

Xử :

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội của ông Nguyễn Bội Giông đối với bà Lê Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức và các thành viên trong gia đình bà Lê Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức.

1.2. Buộc bà Lê Thị Ty và các thành viên trong gia đình bà Lê Thị Ty là : ông Phạm Đức Thuận, bà Nguyễn Thị Lan, chị Phạm Thị Thanh Hương, chị Phạm Thanh Hà, ông Phạm Đức Thành, bà Phạm Thuý Lơ, anh Phạm Đức Long, ông Phạm Đức Trung, bà Phạm Thị Thu, Anh Phạm Trường Giang, ông Phạm Đức Thắng, bà Nguyễn Thị Kim Huế, anh Phạm Quang Anh và các cháu Phạm Phương Thảo, cháu Phạm Thảo Ngọc, cháu Phạm Minh Quân, cháu Phạm Đức Hải, cháu

Phạm Quang Huy, cháu Pháu Phạm Đức Hiếu và những người đại diện theo pháp luật của các cháu phải trả lại ngay toàn bộ diện tích nhà đang sử dụng tại nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội của cho ông Nguyễn Bội Giong. Những người nêu trên được chuyển đến ở ngay tại diện tích 23,48 m² nhà thuộc sở hữu Nhà nước tại tầng 2, số nhà 16, phố Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội hiện ông Nguyễn Bội Giong đang ở và phải ký hợp đồng thuê nhà, trả tiền thuê nhà đối với Công ty TNHH một thành viên Quản lý và phát triển nhà Hà Nội theo quy định của pháp luật.

1.3. Buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đức gồm có: bà Nguyễn Thị Thịnh, bà Nguyễn Minh Khanh, bà Nguyễn Thị Minh, bà Nguyễn Kim Thoa, bà Nguyễn Kim Oanh, bà Nguyễn Ngọc Hoa, bà Nguyễn Ngọc Châm, ông Nguyễn Tuấn Anh và các thành viên trong gia đình ông Nguyễn Văn Đức là Bà Nguyễn Kim Oanh, Chị Nguyễn Cẩm Tú, Chị Nguyễn Thuỳ Dương, Ông Nguyễn Anh Tuấn, Bà Vũ Thị Hoà, Bà Nguyễn Kim Thoa. Ông: Nguyễn Văn Hiến, Chị Nguyễn Huyền Trang, Anh Nguyễn Trung Hiếu, Anh Lý Hải Linh, cháu Vú Tú Linh, cháu Lý Tú Quỳnh, cháu Lý Quỳnh Châu và những người đại diện theo pháp luật của các cháu phải phải tự tìm nơi ở mới, trả lại ngay toàn bộ diện tích nhà đang sử dụng tại nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội của cho ông Nguyễn Bội Giong.

1.4. Về tiền thuê nhà của các bị đơn từ năm 1995 cho đến nay ông Nguyễn Bội Giong không yêu cầu nên Tòa không xét .

1.5. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Bội Giong chịu cả chi phí định giá tài sản và chi phí thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) ông Nguyễn Bội Giong đã nộp.

1.6. Dành sang vụ án dân sự khác đối với yêu cầu đòi ông Nguyễn Bội Giong phải thanh toán giá trị phần chi phí đã bỏ ra xây dựng, cải tạo thêm tại nhà số 152, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội và các thành viên trong gia đình bà Lều Thị Ty, ông Nguyễn Văn Đức.

1.7. Bác các yêu cầu khác của đương sự .

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Bà Lều Thị Ty và ông Nguyễn Văn Đức không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lều Thị Ty và ông Nguyễn Văn Đức không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Kim Oanh, chị Nguyễn Cẩm Tú, ông Nguyễn Tuấn Anh, bà Vũ Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Kim Thoa, ông Nguyễn Văn Hiến, chị Nguyễn Thị Huyền Trang, anh Lý Hải Linh, chị Nguyễn Thuỳ Dương, anh Nguyễn Trung Hiếu, ông Phạm Văn Hòa, ông Phạm Đức Thuận, bà Nguyễn Thị Lan, chị Phạm Thị Thanh Hương, chị Phạm Thanh Hà, ông Phạm Đức Thành, bà Phạm Thị Lơ, anh Phạm Đức Long, ông Phạm Đức Trung, bà Phạm Thị Thu, anh Phạm Trường Giang, ông

Phạm Đức Thắng, bà Nguyễn Thị Kim Huế, anh Phạm Quang Anh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004336 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 466) cho bà Vũ Thị Hòa.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004337 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 467) cho bà Nguyễn Kim Thoa.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004338 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 468) cho ông Nguyễn Văn Hiến.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004339 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 469) cho chị Nguyễn Hiền Trang.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004340 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 470) cho chị Nguyễn Thùy Dương.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004341 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 471) cho chị Nguyễn Cẩm Tú.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004342 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 472) cho bà Nguyễn Kim Oanh.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004343 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 473) cho những thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đức là bà Nguyễn Thị Thịnh, bà Nguyễn Minh Khanh, bà Nguyễn Thị Minh, bà Nguyễn Kim Thoa, bà Nguyễn Kim Oanh, bà Nguyễn Ngọc Hoa, bà Nguyễn Ngọc Châm, ông Nguyễn Tuấn Anh.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004344 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 474) cho anh Nguyễn Trung Hiếu.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004345 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 475) cho anh Lý Hải Linh.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004346 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 462) cho anh Nguyễn Tuấn Anh.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004333 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 477) cho bà Lều Thị Ty.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004332 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 477) cho những thừa kế quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Hòa là bà Lều Thị Ty, ông Phạm Văn Thuận, ông Phạm Đức Thành, ông Phạm Đức Trung, ông Phạm Đức Thắng, bà Phạm Thị Thanh Tâm.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004331 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 479) cho ông Phạm Đức Thuận.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004330 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 480) cho bà Nguyễn Thị Lan.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004329 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 481) cho chị Phạm Thị Thanh Hương.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004328 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 482) cho chị Phạm Thị Thanh Hà.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004326 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 483) cho anh Phạm Đức Long.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004325 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 484) cho ông Phạm Đức Trung.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004324 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 485) cho chị Phạm Thị Thu.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004323 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 486) cho anh Phạm Trường Giang.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004322 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 487) cho ông Phạm Đức Thắng.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004321 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 488) cho bà Nguyễn Thị Kim Huế.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004320 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 489) cho anh Phạm Quang Anh.

Hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AC/2015/0004327 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng (bút lục 490) cho ông Phạm Đức Thắng.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND quận Hai Bà Trưng ;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Như Lâm